BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A

(Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 3903000124 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp, đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 5 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 16 tháng 12 năm 2013)

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ

Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A
Địa chỉ : 650 Lê Duẩn, Phường Thắng Lợi, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai
Điện thoại : 0593756096 Fax: 0593756097
Website : http://www.sesan4a.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng ĐT&PT Việt Nam (BSC)
Trụ sở chính: Tầng 10-11, Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại : (84.4) 39352722 Fax: (84.4) 22200669
Website : www.bsc.com.vn

Chi nhánh: Lầu 9, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84.8) 38218886 Fax: (84.8) 38218510

Phụ trách công bố thông tin:

Ông :
Điện thoại : (84.4) 38691172 Fax: (84.4) 38691802

MỤC LỤC

1. Giới thiệu chung về tổ chức phát hành 5
2. Ngành nghề kinh doanh: 5
3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển: 6
4. Cơ cấu tổ chức quản lý của công ty 7
   4.1. Cơ cấu tổ chức 7
   4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý 9
5. Danh sách cổ đông lớn và cơ cấu cổ đông 19
   5.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần trở lên tại thời điểm 30/09/201419
   5.2. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 30/09/2014 19
   5.3. Danh sách cổ đông sáng lập 20
6. Danh sách công ty liên quan 20
   6.1. Công ty mẹ của tổ chức phát hành: 20
   6.2. Công ty con của tổ chức phát hành: 20
   6.3. Danh sách công ty mà tổ chức phát hành nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: 20
   6.4. Danh sách các công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành 20
   6.5. Danh sách các công ty liên kết của tổ chức phát hành 20
7. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty 20
8. Hoạt động kinh doanh 21
   8.1. Sản phẩm kinh doanh chính 21
   8.2. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm 21
   8.3. Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh 21
   8.4. Hiệu quả sản xuất kinh doanh và cung cấp dịch vụ 21
9. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành 22
   9.1. Vị thế của công ty trong ngành; 22
   9.2. Triển vọng phát triển của ngành; 23
   9.3. Đánh giá về sự phù hợp đình hướng phát triển của Công ty với định hướng ngành 23
10. Chính sách đối với người lao động 23
   10.1. Số lượng và cơ cấu (theo trình độ) người lao động trong công ty; 23
   10.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp 24
11. Chính sách cổ tức 24

12. Tình hình tài chính 24
12.1. Các chỉ tiêu cơ bản (trong năm gần nhất) *24*
12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu *26*
13. Tài sản cố định 27
14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo 27
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh trong 2 năm tiếp theo 28
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành 28
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán 28
18. Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng 28
18.1. Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng Quản trị *28*
18.2. Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Kiểm soát *33*
18.3. Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Giám đốc và Kế toán trưởng *35*
19. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty 37

MỤC LỤC BẢNG

Bảng 1: Chặng đường phát triển của công ty.....7
Bảng 2: Danh sách các cổ đông lớn tại thời điểm 30/09/2014.....19
Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm30/09/2014.....19
Bảng 4: Sản lượng sản xuất và tiêu thụ.....21
Bảng 5: Cơ cấu chi phí cho hoạt động sản xuất kinh doanh.....21
Bảng 6: Một số chỉ tiêu tài chính trong các năm gần đây.....21
Bảng 7: Cơ cấu lao động tại thời điểm 30/06/2014.....24
Bảng 8: Cơ cấu vốn vốn chủ sở hữu.....24
Bảng 9: Chi tiết khấu hao tài sản.....25
Bảng 10: Tình hình số dư các quỹ.....25
Bảng 11: Tình hình nợ vay.....26
Bảng 12: Các khoản phải thu ngắn hạn.....26
Bảng 13: Các khoản phải trả ngắn hạn.....26
Bảng 14: Các khoản phải trả ngắn hạn.....26
Bảng 15: Chi tiết tài sản cố định tại 30/06/2014.....27
Bảng 16: Đất đai thuộc quyền sở hữu của Công ty.....27
Bảng 17: Kế hoạch kinh doanh các năm tiếp theo.....27
Bảng 18: Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị.....28
Bảng 19: Danh sách thành viên Ban Kiểm soát.....33
Bảng 20: Danh sách thành viên Ban Giám đốc và Kế toán trưởng.....35

MỤC LỤC HÌNH VẼ

Hình 1: Cơ cấu tổ chức, quản lý.....8

1. Giới thiệu chung về tổ chức phát hành

- **Tên tiếng Việt:** Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A
- **Tên tiếng Anh:** Sesan 4A Hydropower Joint Stock Compnay
- **Tên viết tắt:** SHJC
- **Logo:**



- **Vốn điều lệ:** 422.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm hai mươi hai tỷ đồng)*
- **Trụ sở chính:** 650 Lê Duẩn, Phường Thắng Lợi, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai
- **Điện thoại:** 0913450078
- **Fax:** (84.59) 3756097
- **Website:** http://www.sesan4a.com.vn
- **Mã số thuế:** 5900413305
- **Đăng ký kinh doanh:** số 3903000124 đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 5 năm 2007 sửa đổi lần thứ 1 ngày 16 tháng 12 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp.

2. Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành
1	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Đầu tư xây dựng và quản lý vận hành nhà máy thủy điện - Xây dựng công trình công nghiệp - Xây dựng đường dây và trạm biến thế
2	Xây dựng nhà các loại Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng
3	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông
4	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi
5	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng

6	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng
7	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện Chi tiết: - Sản xuất điện; truyền tải điện - Phân phối và kinh doanh điện năng;
8	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa, bảo trì, thử nghiệm nhà máy thủy điện, lưới điện
9	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa (Doanh nghiệp chỉ được phép hoạt động ngành nghề này khi đảm bảo đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)
10	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hỗ trợ, hướng dẫn vận hành, quản lý, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị nhà máy thủy điện
11	Khai thác đá, cát sỏi, đất sét Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng (tận dụng từ việc đầu tư xây dựng công trình thủy điện)

3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

Nhà máy Thủy điện Sê San 4A được khởi công vào đầu năm 2008, hoàn thành vào cuối năm 2011 được xây dựng tại xã Iao, huyện Iagrai, tỉnh Gia Lai với tổng vốn đầu tư gần 1.500 tỷ đồng. Đây là công trình thủy điện nằm ở bậc thang cuối cùng trên hệ thống sông Sê San, gồm 3 tổ máy với tổng công suất 63 MW, điện lượng trung bình hàng năm đạt 331,2 triệu kWh. Nhà máy Thủy điện Sê San 4A được xem là một trong những dự án thủy điện có mức đầu tư, công suất lớn nhất ở Viêt Nam sử dụng công nghệ tuabin capsun (dạng bóng đèn) cho đến thời điểm hiện tại do tư nhân đầu tư xây dựng, góp vốn với hình thức cổ phần hóa. Dự án cũng có mức đầu tư rất thấp, chỉ khoảng 24 tỷ đồng/MW.

Chính thức đi vào vận hành kinh doanh thương mại từ cuối năm 2011, đến nay Nhà máy Thủy điện Sê San 4A đã cung cấp cho hệ thống điện quốc gia hơn 1 tỷ kWh, góp phần khắc phục tình trạng thiếu hụt điện của hệ thống điện quốc gia. Trong những năm qua, Công ty CP Thủy điện Sê San 4A luôn nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ tập trung các nguồn lực phục vụ cho công tác vận hành Nhà máy, đảm bảo đạt sản lượng theo kế hoạch, đảm bảo doanh thu và lợi nhuận, ổn định cuộc sống cho CBCNV, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước về thuế và phí.

Không chỉ sản xuất cung cấp an toàn sản lượng điện cho hệ thống lưới điện, góp phần vào ổn định kinh tế - xã hội của tỉnh Gia Lai nói riêng cũng như khu vực Tây Nguyên nói chung, những năm qua Nhà máy Thủy điện Sê San 4A còn tham gia rất tích cực vào các hoạt động an sinh xã hội trên địa bàn. Nhà máy được xây dựng tại vùng biên giới khu vực đặt biệt khó khăn, trong quá trình đầu tư triển khai xây dựng dự án ngoài chi phí hỗ trợ bồi thường giải phóng mặt bằng theo quy định, Công ty còn ủng hộ thường xuyên các chương trình an sinh xã hội tại tỉnh Gia Lai: "Những hoạt động an sinh xã hội giàu ý nghĩa này sẽ tiếp tục được Ban

lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV Công ty CP Thủy điện Sê San 4A đẩy mạnh triển khai trong thời gian tới nhằm chung tay góp sức vào công cuộc đổi mới và phát triển của tỉnh Gia Lai".

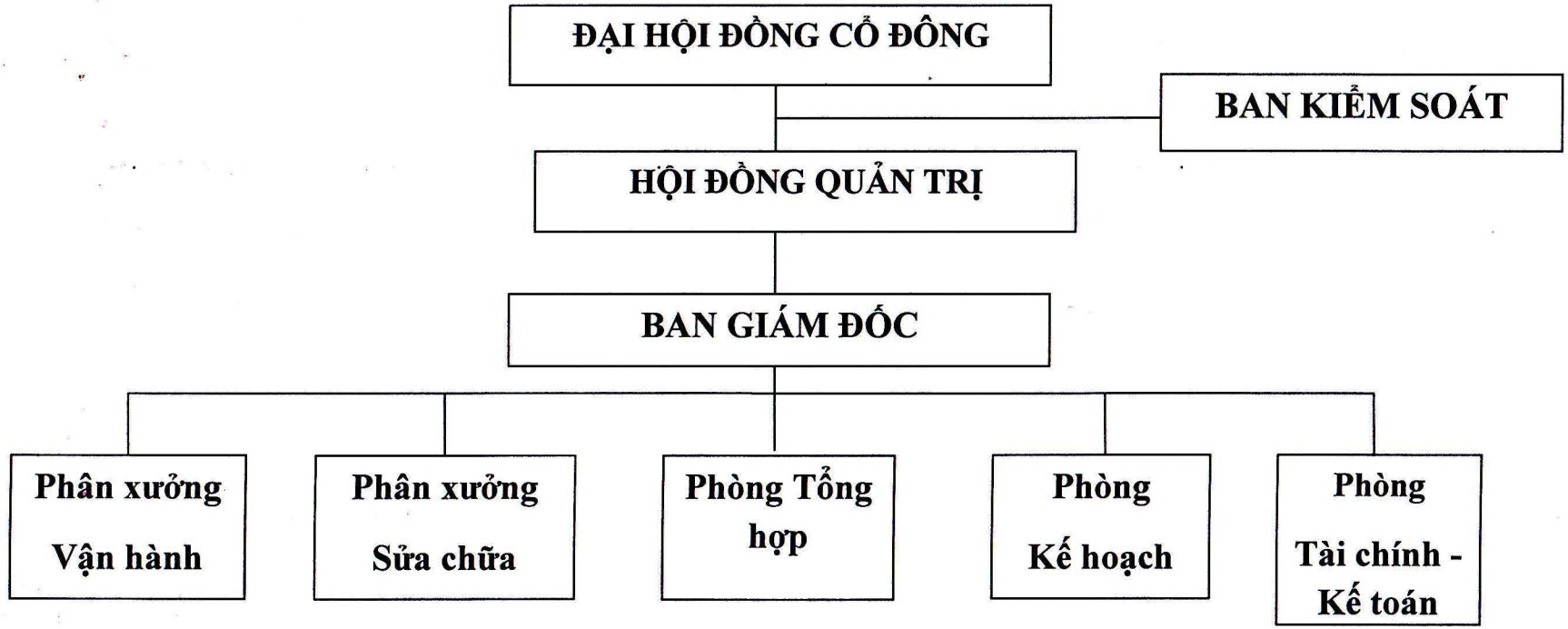
Bảng 1: Chặng đường phát triển của công ty

Năm	Sự kiện
2008	Khởi công nhà máy Thủy điện Sê San 4A
2011	Hoàn thành xây dựng nhà máy Thủy điện Sê San 4A
15/07/2011	Tổ máy số 1 của nhà máy thủy điện Sê San 4A chính thức phát điện hòa mạng lưới điện quốc gia
4/09/2011	Tổ máy số 2 của nhà máy thủy điện Sê San 4A chính thức phát điện hòa mạng lưới điện quốc gia
9/11/2011	Tổ máy số 3 – tổ máy cuối cùng của nhà máy thủy điện Sê San 4A nối tiếp tổ máy số 1 và số 2 chính thức phát điện hòa mạng lưới điện quốc gia nâng tổng công suất của nhà máy thủy điện Sê San 4A lên 63MW
16/12/2013	Sê San 4A hoàn thành việc tăng vốn điều lệ từ 360 tỷ đồng lên 422 tỷ đồng

4. Cơ cấu tổ chức quản lý của công ty

4.1. Cơ cấu tổ chức

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN THUỶ ĐIỆN SÊ SAN 4A



Hình 1: Cơ cấu tổ chức, quản lý

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

Đại hội đồng cổ đông (nhiệm vụ, chức năng)

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, hoạt động thông qua các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên hoặc bất thường và thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản.

Ban Kiểm soát (nhiệm vụ, chức năng)

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, thay mặt Cổ đông kiểm soát, đánh giá hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của cơ quan. Kiểm tra, giải quyết các vấn đề trong thực hiện kế toán kiểm toán của Công ty.

Hội đồng Quản trị (nhiệm vụ, chức năng)

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý của Sê San 4A, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông.

Tổng Giám đốc (nhiệm vụ, chức năng)

Tổng Giám đốc được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm có quyền và nhiệm vụ thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng Cổ đông. Tổng Giám đốc quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng Quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị.

Các phòng chức năng (nhiệm vụ, chức năng)

VĂN PHÒNG TỔNG HỢP :

- *Chức năng của Văn phòng Tổng hợp:*

  Văn phòng Tổng hợp Công ty cổ phần Thủy điện Sê San 4A (Sau đây gọi là Văn phòng Công ty) là cơ quan giúp việc Tổng Giám đốc thực hiện chức năng tham mưu, tổng hợp, tổ chức phối hợp giữa các phòng, phân xưởng (P/PX) Công ty trong việc thực hiện các quyết định của Tổng Giám đốc và Lãnh đạo Công ty.

  Tham mưu cho Tổng Giám đốc (TGĐ) trong công tác Tổ chức cán bộ, hành chính quản trị, thi đua khen thưởng, kỷ luật, bảo vệ. Công tác chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho CBCNV, quản lý công tác văn thư lưu trữ, quản lý tài sản, trang thiết bị làm việc, sinh hoạt thuộc Văn phòng Công ty, quản lý lao động, giải quyết chế độ tiền lương, chính sách, công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế,…

  Thực hiện các quy định về văn thư, lưu trữ, bảo mật, các nguyên tắc quản lý công văn, giấy tờ, đi, đến, các biện pháp quản lý tài sản thuộc lĩnh vực chuyên môn.

  Phối hợp với các P/PX chức năng xây dựng quy chế làm việc, giao dịch, tiếp khách, bảo vệ cơ quan, trang trí, khánh tiết… công tác an ninh trật tự, nơi làm việc.

- *Nhiệm vụ của Văn phòng Tổng hợp:*

Quản lý và hướng dẫn các P/PX Công ty về công tác văn thư, lưu trữ; tổ chức thực hiện công tác hành chính, văn thư, lưu trữ của Cơ quan Công ty theo quy định của pháp luật.

Tổ chức và phục vụ các cuộc họp, làm việc, tiếp khách của Lãnh đạo Công ty; thông báo ý kiến kết luận tại các hội nghị, cuộc họp giao ban, làm việc của Tổng Giám đốc; phối hợp với các P/PX chuẩn bị các bài viết, trả lời, phỏng vấn cho Lãnh đạo Công ty, lập lịch công tác tuần.

Tham mưu cho Lãnh đạo về công tác tổ chức nhân sự của Công ty.

Tham mưu cho Lãnh đạo Công ty trong việc thực hiện các chế độ, chính sách (nâng lương, nâng bậc, tiền lương, tiền thưởng, thu nhập, giải quyết các chế độ BHXH, BHYT…) với người lao động, kế hoạch trang bị bảo hộ lao độngcho người lao động.

Xây dựng kế hoạch lao động, định biên, định mức lao động, theo dõi tổng hợp tình hình sử dụng lao động, thu nhập từ tiền lương, phân tích tình hình sử dụng lao động, trả lương cho CBCNV.

Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe cho CBCNV.

Hướng dẫn công tác thi đua, làm thường trực hội đồng: Thi đua, khen thưởng, kỷ luật, nâng lương, nâng bậc. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê theo Quy định.

Chánh Văn phòng chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc Công ty mọi hoạt động của Văn phòng tổng hợp và các lĩnh vực được phân công theo chức năng.

Tham mưu và góp ý kiến với Lãnh đạo Công ty về việc bố trí, sắp xếp lao động, sử dụng lao động và các Quy định hiện hành khác trong toàn Công ty. Kiến nghị Lãnh đạo Công ty xử lý các trường hợp vi phạm kỷ luật của Công ty.

Được phép ký các loại văn bản theo chức năng khi được Tổng Giám đốc Công ty ủy quyền trực tiếp.

Quản lý điều động xe Ô tô, Mô tô văn phòng phục vụ nhu cầu công tác của CB CNV trong Công ty.

Làm đầu mối tiếp nhận các thông tin, thông báo, lịch làm việc của cơ quan cấp trên, các địa phương, các đơn vị, cá nhân gửi đến Công ty để báo cáo Lãnh đạo Công ty xem xét giải quyết.

Chủ trì trong việc mua sắm, cấp phát, theo dõi sử dụng và nâng cấp, sửa chữa thiết bị văn phòng, dụng cụ văn phòng, văn phòng phẩm trong toàn Công ty.

Thực hiện các thủ tục phục vụ cho các chuyến đi công tác của Lãnh đạo Công ty cũng như tiếp đón các đoàn khách đến làm việc với Lãnh đạo Công ty.

Chủ trì công tác lễ tân, bố trí, sắp xếp và phục vụ (nước, trang trí, âm thanh...) cho các cuộc họp, đại hội, hội nghị, hội thảo, liên hoan, lễ hội, các lớp học, huấn luyện do Công ty tổ chức hoặc phối hợp tổ chức.

Chủ trì công tác quản lý công nghệ thông tin, mạng máy tính, website… của Công ty.

Chủ trì công tác bảo vệ môi trường, thực hiện yêu cầu của báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) và quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong giai đoạn vận hành nhà máy.

Kiểm tra định kỳ và đột xuất việc chấp hành chính sách, Pháp luật của Nhà nước, các Quy chế, Quy định của Công ty.

Hướng dẫn và tổ chức thực hiện nội quy bảo vệ an ninh trật tự cho toàn thể CBCNV. Phối hợp với.cơ quan Biên phòng, Công an, quân sự địa phương để thực hiện tốt công tác này. Thay mặt Công ty tham gia các cuộc họp và tham mưu cho Công ty các Qui Chế phối hợp với Chính quyền địa phương, với các đơn vị An ninh nhà Biên phòng, Công an địa phương.

Tổ chức, kiểm tra, đôn đốc thực hiện công tác bảo vệ tài sản của Công ty. Quản lý, lập và thực hiện các phương án bảo vệ các mục tiêu quan trọng, các công trình trọng điểm trong toàn bộ khu vực Công ty quản lý.

Đối với khách đến giao dịch, làm việc hoặc tham quan giao lưu, nhân viên bảo vệ có trách nhiệm hướng dẫn và thực hiện đầy đủ các Quy định đã ban hành, nghiêm cấm không cho người không có nhiệm vụ vào khu vực làm việc của Công ty .

Phối hợp với các Cơ quan chính quyền tại địa phương để thực hiện việc quản lý nhân, hộ khẩu trong Công ty theo Quy định hiện hành của Nhà nước và hoạt động khác tại địa phương.

Mua sắm các vật tư sửa chữa nhỏ thường xuyên phục vụ cho nhà máy vận hành ổn định theo Tờ trình của phân xưởng sửa chữa được TGĐ phê duyệt.

Có trách nhiệm quan hệ, giao tiếp và làm việc với các đối tác nước ngoài theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty; Chủ trì công tác đối ngoại quốc tế của Công ty làm thủ tục đăng ký với cơ quan hữu quan khi có khách nước ngoài đến lưu trú và làm việc với Công ty; Phối hợp với các P/PX, tư vấn trong nước để giải quyết các vấn đề giao dịch, trao đổi thông tin, văn bản giữa Công ty và các đối tác nước ngoài; Chuyển các văn bản, tài liệu trao đổi với đối tác theo yêu cầu của Công ty.

Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc Công ty giao.

PHÒNG KẾ HOẠCH:

- *Chức năng của phòng Kế hoạch:*

Tham mưu giúp HĐQT/TGĐ chỉ đạo, quản lý thống nhất công tác xây dựng kế hoạch SXKD hàng năm, chiến lược đầu tư, sản xuất, kinh doanh của Công ty; công tác kế hoạch đầu tư xây dựng, tiến độ, dự toán, quyết toán A-B, công tác đấu thầu, lực chọn nhà thầu, soạn thảo ký kết các loại hợp đồng kinh tế; tham gia hoạch định chương trình đầu tư ngắn hạn, dài hạn, các chính sách nhằm đảm bảo cho công tác sản xuất, kinh doanh của đơn vị đạt hiệu quả cao.

Tham mưu giúp việc cho Tổng Giám đốc và Lãnh đạo Công ty trong việc quản lý vận hành Nhà máy, lĩnh vực kinh tế, kế hoạch, đầu tư, thi công xây dựng, Công tác vật tư.

Quản lý công tác kỹ thuật thi công xây dựng, tiến độ, chất lượng đối với những gói thầu xây lắp.

Xây dựng kế hoạch và tổng hợp kết quả thực hiện theo định kỳ của Công ty để báo cáo HĐQT khi có yêu cầu.

Thực hiện và hướng dẫn nghiệp vụ về công tác kinh tế, kế hoạch, trong Công ty như: Văn bản, thông tư, chế độ chính sách mới để vận dụng, tiêu chuẩn, quy chuẩn thay đổi hoặc mới ban hành…

Tham mưu giúp việc Tổng Giám đốc trong lĩnh vực tìm kiếm, phát triển và quản lý các dự án đầu tư.

Phối hợp với các phòng, ban chức năng để tham gia quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- *Nhiệm vụ của phòng Kế hoạch:*

Công tác Kinh tế - Kế hoạch:

- Chủ trì lập và trình duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm của Công ty, kế hoạch chi phí quản lý, chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Lập kế hoạch, theo dõi, kiểm tra và báo cáo tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp định kỳ hàng tháng, quý, năm và đột xuất theo yêu cầu của Lãnh đạo Công ty;

- Lập kế hoạch thi công các hạng mục công trình theo tháng, quý, năm trình TGĐ phê duyệt và quản lý, giám sát, báo cáo tình hình thực hiện định kỳ/đột xuất cho Lãnh đạo Công ty;

- Chủ trì tiếp nhận hồ sơ của các đơn vị tư vấn thiết kế để giao cho các P/PX và các đơn vị liên quan;

- Chủ trì việc thẩm tra dự toán chi tiết, tổng hợp dự toán, phiếu thanh toán trong quá trình nghiệm thu thanh toán, quyết toán A-B khối lượng xây lắp hoàn thành theo đúng qui định;

- Phối hợp với phòng Tài chính kế toán Công ty xây dựng nhu cầu và kế hoạch vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Xây dựng kế hoạch đấu thầu và hồ sơ mời thầu trình Công ty phê duyệt đối với các gói thầu do Công ty làm chủ đầu tư;

- Chủ trì công tác thương thảo với nhà thầu, soạn thảo và tham mưu cho TGĐ ký kết các hợp đồng kinh tế, theo dõi kiểm tra đôn đốc việc thực hiện các hợp đồng, báo cáo kịp thời các vướng mắc chậm trễ, các đề xuất xử lý để lãnh đạo Công ty giải quyết; chủ trì công tác giải quyết tranh chấp hợp đồng và thanh lý hợp đồng;

- Phối hợp với Phân xưởng Vận hành, phòng Tài chính kế toán thực hiện chốt chỉ số công tơ đo đếm sản lượng điện năng, lập hồ sơ thanh toán tiền điện hàng tháng với đơn vị mua buôn duy nhất của EVN theo các quy định trong hợp đồng đã ký kết;

- Chủ trì nghiên cứu thị trường điện lực cạnh tranh, nghiên cứu đề xuất giá mua bán điện, xây dựng chiến lược kinh doanh nhằm mục đích đủ khả năng cạnh tranh trên thị trường phát điện cạnh tranh;

- Làm đầu mối khi quyết toán các công trình hoàn thành theo Quy định của Nhà nước và Công ty;

- Tham mưu cho TGĐ để quản lý về mặt kỹ thuật, tiến độ, chất lượng đối với các công trình và hạng mục công trình thi công xây dựng thuộc các dự án do Công ty đầu tư, các gói thầu nâng cấp sửa chữa hàng năm.

Công tác Đầu tư:

- Tham mưu cho HĐQT/TGĐ tìm kiếm phát triển các dự án đầu tư;

- Thực hiện các thủ tục để đầu tư các dự án đầu tư mới do Công ty làm chủ đầu tư;

- Theo dõi tình hình triển khai các dự án của Công ty đầu tư;

- Phối hợp với các P/PX của Công ty trong việc tham gia lập, thẩm định và trình duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình, dự án đầu tư, thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, Tổng dự toán, dự toán chi tiết, hồ sơ quyết toán công trình;

- Chủ trì quản lý, xây dựng đơn giá công trình, đơn giá tổng hợp và đơn giá chi tiết trình lãnh đạo Công ty phê duyệt.

Công tác Vật tư và các công tác khác:

- Đầu mối lập thủ tục đầu tư nâng cấp thiết bị, đầu tư mới và thay thế các loại thiết bị;

- Tham mưu cho HĐQT/TGĐ điều chỉnh kế hoạch trả nợ của Hợp đồng tín dụng, điều chỉnh lãi vay của hợp đồng tín dụng…

- Làm thường trực Hội đồng thẩm định giá, Hội đồng thanh lý vật tư, tài sản của Công ty;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác về lĩnh vực kinh tế, kế hoạch theo sự phân cấp, giao quyền của Tổng Giám đốc.

PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

- *Chức năng của phòng Tài chính Kế toán:*

Giúp việc và tham mưu cho Tổng Giám đốc Công ty trong công tác tổ chức, quản lý và giám sát hoạt động kinh tế, tài chính, hạch toán và thống kê.

Theo dõi, phân tích và phản ảnh tình hình biến động tài sản, nguồn vốn tại Công ty và cung cấp thông tin về tình hình tài chính, kinh tế cho Tổng Giám đốc trong công tác điều hành và hoạch định sản xuất kinh doanh.

Tham mưu cho HĐQT/TGĐ trong việc chỉ đạo và quản lý thống nhất các mặt hoạt động về tài chính, kế toán của Công Ty theo đúng luật kế toán và các chính sách do nhà nước ban hành; phương án huy động vốn cho dự án, công việc quản lý cổ đông, thị trường chứng khoán, công tác hạch toán kế toán, thanh quyết toán với các nhà thầu và các đối tác trong giao dịch của Công ty.

- *Nhiệm vụ của phòng Tài chính Kế toán:*

Công tác tài chính:

- Quản lý về mặt tài chính các tài sản, vật tư, nguồn vốn, các hoạt động kinh doanh của Công ty;.

- Xây dựng kế hoạch thu chi tuần, tháng, quý, năm của Công ty, kế hoạch bố trí nguồn vốn thanh toán cho các đơn vị thi công đảm bảo tiến độ các dự án của Công ty;

- Giúp HĐQT/TGĐ giám sát, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh về: Các dự toán chi phí, chi tiêu hành chính, các định mức kỹ thuật, vật tư và các dự án đầu tư xây dựng theo quy định;

- Tham mưu cho TGĐ tổ chức quản lý tài sản cố định; lập hồ sơ theo dõi chi tiết tài sản và có phương án khai thác hiệu quả theo qui định của nhà nước;

- Chủ trì trong việc xử lý các mối quan hệ đối với cổ đông; quản lý, theo dõi danh sách cổ đông, cổ phần, cổ tức và chi trả cổ tức theo đúng qui đinh. Theo dõi tình hình góp vốn, phát hành sổ chứng nhận cổ phiếu cho các cổ đông. Thực hiện việc chuyển nhượng cổ phần theo qui định của Công ty, cung cấp các số liệu có liên quan của cổ đông lên website của Công ty;

- Chủ trì xử lý các công việc liên quan đến công tác kiểm toán, kiểm tra, thanh tra về tài chính đối với Công ty;

- Tổ chức thực hiện công tác quản trị tài chính; lập các báo cáo tài chính, phân tích kinh tế và hoạt động kinh tế hàng năm, lập báo cáo tương ứng; đề xuất những biện pháp mới nhằm đưa công tác quản lý kinh tế, quản lý tài chính công ty ngày càng đạt hiệu quả cao.

Công tác kế toán, thống kê:

- Tham mưu cho TGĐ tổ chức điều hành bộ máy kế toán theo qui định của pháp luật về kế toán, công tác chi tiêu tài chính theo đúng qui định của pháp luật và qui định của Công ty;

- Tổ chức thực hiện công tác kế toán trong Công ty: lập, kiểm tra, quản lý, lưu giữ hóa đơn, chứng từ kế toán; tổ chức phương pháp hạch toán kế toán theo qui định của nhà nước;

- Mở và ghi chép đầy đủ các sổ kế toán chi tiết và theo dõi, quản lý kịp thời chính xác tình hình biến động về vốn và tài sản của Công ty;

- Chủ trì việc lập thủ tục (ủy nhiệm chi, phiếu chi theo mẫu) để thanh toán khối lượng công việc hoàn thành cho đơn vị thi công, quyết toán hạng mục đầu tư;

- Sử dụng các tài khoản kế toán đúng quy định, phản ánh chính xác nội dung nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh;

- Chủ trì và phối hợp với các P/PX lập và trình duyệt quyết toán vốn đầu tư của công trình hoàn thành theo qui định của nhà nước;

- Thực hiện thanh toán tiền lương, thưởng, công tác phí… cho CBCNV theo qui định của Công ty;

- Tính toán, kê khai và trích nộp đúng, đủ, kịp thời các khoản thuế, phí và các khoản phải nộp khác theo chế độ hiện hành của Nhà nước;

- Thực hiện chế độ báo cáo đột xuất, định kỳ công tác kiểm kê tài sản, vật tư, tiền vốn theo quy định của Nhà nước và phục vụ cho công tác quản lý, chỉ đạo của HĐQT/TGĐ Công ty;

- Thực hiện việc lưu trữ các chứng từ, sổ sách, báo cáo kế toán và các tài liệu khác liên quan đến kế toán một cách an toàn, khoa học;

- Tổ chức thực hiện công tác thống kê, cung cấp kịp thời số liệu tài chính kế toán về vật tư, hàng hoá, doanh thu phục vụ cho báo cáo quyết toán, các chứng từ liên quan cần thiết về công tác tài chính, kế toán, thống kê;

- Thường trực Hội đồng kiểm kê, Hội đồng thanh lý vật tư, tài sản của Công ty;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác về lĩnh vực tài chính, kế toán theo sự phân cấp, giao quyền của Tổng Giám đốc.

PHÂN XƯỞNG VẬN HÀNH

- *Chức năng của Phân Xưởng Vận hành:*

Tham mưu giúp HĐQT/TGĐ chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện: công tác quản lý vận hành nhà máy, quản lý điều tiết hồ chứa nước nhà máy thuỷ điện, các phương thức vận hành hệ thống thiết bị đảm bảo mục tiêu an toàn, tin cậy và đạt hiệu quả cao nhất trong sản xuất điện năng của Công ty.

Xưởng vận hành có chức năng tiếp nhận, quản lý vận hành các thiết bị Nhà máy để sản xuất điện năng theo kế hoạch sản xuất điện năng được Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt.

Trực tiếp liên hệ với Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia (A0) và Trung tâm Điều độ điều độ Miền Trung (A3) theo Quy trình phối hợp vận hành giữa Nhà máy và Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia.

Phối hợp với các bộ phận chức năng trong Công ty để sửa chữa, bảo dưỡng tổ máy, đảm bảo vận hành an toàn liên tục.

- *Nhiệm vụ của Phân Xưởng Vận hành:*

Công tác khai thác, vận hành nhà máy:

- Phối hợp với phòng kế hoạch lập kế hoạch sản xuất điện năng hàng năm, quí, tháng, tuần trên cơ sở dự báo về khí tượng thủy văn, khả năng đáp ứng của thiết bị, các thỏa thuận thống nhất của Công ty với đơn vị mua bán điện và các cấp điều độ theo phân cấp;

- Chủ trì công tác quản lý và vận hành thiết bị, hệ thống trong toàn nhà máy; thực hiện phương thức vận hành của các cấp điều độ theo đúng quy trình vận hành;

- Thực hiện nghiêm chỉnh các quy phạm, quy trình, quy định hiện hành về công tác vận hành an toàn nhà máy thủy điện;

- Chịu trách nhiệm trong việc khai thác hiệu quả các đặc tính kỹ thuật - kinh tế của thiết bị, hệ thống công nghệ, hệ thống tự dùng...;

- Phối hợp tính toán số liệu thủy văn để tham gia điều tiết hồ chứa, chống lũ và xả lũ theo đúng qui trình đã được phê duyệt;

- Lập và đề xuất các phương án cải tạo thiết bị, hệ thống công nghệ, công trình thủy công theo tiêu chí nâng cao hiệu quả khai thác vận hành;

- Thông báo thông tin kịp thời đến Lãnh đạo Công ty, các P/PX kèm theo nhận định/chẩn đoán hiện tượng, nguyên nhân sự cố và phối hợp với các bộ phận liên quan để xử lý, khắc phục sự cố;

- Chủ trì tiếp nhận thiết bị đã nghiệm thu sau bảo dưỡng, sửa chữa để đưa vào vận hành;

- Thực hiện biên dịch, biên soạn các tiêu chuẩn, qui trình kỹ thuật phục vụ công tác vận hành trên các thiết bị, hệ thống công nghệ do phân xưởng quản lý; thường xuyên bổ sung, hiệu chỉnh cho phù hợp với thực tế;

- Lập và cập nhật đầy đủ các hồ sơ, biểu mẫu, ghi chép các dữ liệu, số liệu, tài liệu kỹ thuật, qui trình, bản vẽ và sổ sách liên quan phục vụ công tác vận hành của phân xưởng một cách hệ thống;

- Chủ trì công tác an toàn, vệ sinh thiết bị của toàn nhà máy;

- Phối hợp với các P/PX nghiên cứu thị trường điện lực cạnh tranh, nghiên cứu đề xuất giá mua bán điện, xây dựng chiến lược kinh doanh nhằm mục đích đủ khả năng cạnh tranh trên thị trường phát điện cạnh tranh;

- Công tác quản lý kho, vật tư, dụng cụ: Thường xuyên kiểm soát danh mục vật tư, thiết bị dự phòng có sẵn trong kho của Phân xưởng và đề xuất bổ sung để kịp thời ứng phó khi có sự cố xảy ra;

- Tham gia nghiệm thu các thiết bị, công trình sau khi bảo dưỡng, sửa chữa, tiểu tu, trung tu, đại tu…;

- Trực tiếp tham gia giám sát sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ của Công ty, khắc phục các sự cố của khối Tổ máy và các hệ thống khác…;

- Thực hiện việc điều tiết, khai thác tối đa tiềm năng kinh tế của hồ chứa và nhiệm vụ phòng chống lụt bão theo sự chỉ đạo của Trưởng Ban phòng chống lụt bão của Công ty;

- Công tác kế hoạch sản xuất: Thực hiện theo quy chế phối hợp Giữa Trung tâm điều độ Hệ thống điện Quốc Gia (A0) và Công ty cổ phần thủy điện Sê San 4A;

- Đào tạo, Huấn luyện kỹ năng vận hành cho CBCNV (cấp Phân xưởng);

- Lập kế hoạch và theo dõi suất tiêu hao nhiên liệu, vật liệu phục vụ sản xuất;

- Chủ trì theo dõi và quản lý về mặt kỹ thuật toàn bộ hoạt động vận hành của các công trình, hệ thống thiết bị công nghệ trong nhà máy;

- Công tác quản lý thiết bị (sản xuất, thí nghiệm, an toàn, …): Hồ sơ, Vận hành, Duy tu - Bảo dưỡng, Kiểm định/Hiệu chuẩn, Thí nghiệm, Nghiệm thu…;

- Chủ trì và phối hợp các P/PX xây dựng các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật, bảo đảm sự vận hành tối ưu nhà máy;

- Chủ trì và phối hợp với các P/PX soạn thảo và ban hành các qui trình về quản lý, kiểm tra, nghiệm thu kỹ thuật; ban hành hướng dẫn các qui định quản lý định mức kỹ thuật, phương pháp tính toán các chỉ tiêu, định mức kỹ thuật phù hợp với các qui định của nhà nước để áp dụng thống nhất trong Công ty;

- Phổ biến, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện qui trình, qui phạm kỹ thuật;

- Lập các báo cáo tình hình sản xuất, vận hành của nhà máy theo sự phân công của Lãnh đạo theo định kỳ hoặc đột xuất;

- Thẩm tra kỹ thuật kế hoạch duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm hệ thống cơ - điện - thuỷ lực;

- Thẩm tra, soát xét tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ thi nâng ngạch, nâng bậc cho CBCNV, các chức danh quản lý trong các Phân xưởng;

- Tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn lập các hồ sơ tài liệu kỹ thuật. Theo dõi, quản lý, biên soạn, cập nhật các hồ sơ, tài liệu kỹ thuật, các qui trình, quy phạm về vận hành, bảo dưỡng các thiết bị điện;

- Chốt chỉ số công tơ hàng tháng, gửi số liệu qua email cho Phòng kế hoạch để lập hồ sơ thanh toán tiền điện với đơn vị mua điện của Tập đoàn EVN;

- Thực hiện việc cập nhật hàng ngày về sản lượng điện sản xuất, theo dõi tình trạng làm việc của thiết bị, cập nhật sơ đồ vận hành và các chế độ báo cáo thống kê theo đúng biểu mẫu đã ban hành;

- Bảo quản, quản lý, lưu giữ các tài liệu được giao;

Công tác khác:

- Chủ trì công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nội qui, qui định của pháp luật về an toàn lao động, bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ và phòng chống lụt bãotrong toàn Công ty; đề xuất Công ty khen thưởng, kỷ luật sau kiểm tra;

- Chủ trì công tác kiểm tra, kiểm định, thí nghiệm định kỳ, đột xuất các trang thiết bị, dụng cụ phục vụ An toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, phòng chống lụt bão;

- Chủ trì theo dõi tổng hợp và báo cáo tình hình thực hiện các qui trình, biện pháp an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống lụt, bão, phòng chống cháy nổ;

- Thường trực Ban chỉ huy phòng chống cháy nổ và phòng chống lụt bão của Công ty;

- Chủ trì phân tích, xử lý thông tin dữ liệu vận hành và liên quan để kịp thời phát hiện lỗi tiềm ẩn của thiết bị, hệ thống công nghệ trong nhà máy;

- Chủ trì công tác thống kê, xử lý dữ liệu kỹ thuật, quản lý thư viện, bảo quản lưu trữ các hồ sơ kỹ thuật, thiết lập một cơ sở dữ liệu chung

- Thường xuyên kiểm tra thiết bị toàn Nhà máy phát hiện và xử lý kịp thời những hư hỏng nhỏ và đề xuất phương án xử lý các hư hỏng nghiêm trọng để lãnh đạo Công ty xem xét giải quyết;

- Thường xuyên cập nhật, nghiên cứu các Quy trình, Quy phạm phục vụ cho công tác vận hành;

- Lập kế hoạch, nội dung đào tạo CBCNV trong Xưởng, trưởng ca, điều hành viên mới;

- Tham gia biên soạn hoặc bổ sung các Quy trình, Quy phạm kỹ thuật vận hành, sửa chữa các thiết bị, chủ trì trong các đợt diễn tập xử lý sự cố. Tổ chức diễn tập sự cố theo từng ca. từng cá nhân ở vị trí công tác để đánh giá trình độ và kỹ năng làm việc của từng người để có kế hoạch bồi dưỡng;

- Tổ chức việc học tập, huấn luyện nâng cao tay nghề cho nhân viên vận hành theo Quy;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc Công ty giao.

PHÂN XƯỞNG SỬA CHỮA.

- *Chức năng của Phân Xưởng Sửa chữa:*

- Tham mưu giúp HĐQT/TGĐ chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện: công tác quản lý, bảo dưỡng, sửa chữa hư hỏng thiết bị cơ điện nhà máy, đảm bảo mục tiêu tiến độ, kỹ thuật, an toàn, tin cậy và đạt hiệu quả cao nhất cho nhà máy;

- Tham mưu, giúp việc Tổng Giám đốc, trong lĩnh vực thi công, lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị, các công trình xây dựng, và các lĩnh vực khác khi được phân công.

- *Nhiệm vụ của Phân Xưởng Sửa chữa:*

- Phối hợp với Phân xưởng vận hành lập kế hoạch về bảo dưỡng, bảo trì, thí nghiệm định kỳ hằng năm theo tiêu chí kỹ thuật, chất lượng thiết bị, hệ thống công nghệ phần cơ và phần điện của toàn nhà máy. Lập tiến độ và nhu cầu vật tư, thiết bị phục vụ cho công tác duy tu bảo dưỡng định kỳ, sữa chữa thường xuyên toàn bộ hệ thống thiết bị phục vụ cho công tác vận hành;

- Lắp đặt, Sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị, công trình theo tiến độ, kế hoạch, phương án, dự toán đã được phê duyệt;

- Kết hợp với phòng kế hoạch, Xưởng Vận hành xây dựng quy trình tiểu tu, trung tu, đại tu khối tổ máy, quy trình sửa chữa, bảo dưỡng…thiết bị, công trình trong toàn Công ty;

- Bảo quản và sử dụng có hiệu quả các phương tiện kỹ thuật, dụng cụ làm việc được trang bị;

- Quản lý và sử dụng hợp lý, tiết kiệm các loại vật tư trong công tác sửa chữa;

- Tổ chức bồi dưỡng huấn luyện để nâng cao trình độ, tay nghề cho CBCNV trong phân xưởng;

- Mua dụng cụ, vật tư phục vụ công tác sản xuất của Công ty khi được lãnh đạo Công ty giao;

- Thường xuyên kiểm tra và thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường;

- Thường xuyên kiểm tra tình trạng các công trình kiến trúc xây dựng trong toàn đơn vị. Phát hiện và xử lý kịp thời những hư hỏng nhỏ và đề xuất lập phương án xử lý các hư hỏng nghiêm trọng để Lãnh đạo xem xét giải quyết;

- Phối hợp với các P/PX lập các kế hoạch duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng và sửa chữa lớn các hạng mục công trình được giao quản lý. Dự trù khối lượng công việc và vật tư để thực hiện công tác này gửi Phòng kế hoạch để tổng hợp và lập dự toán để thực hiện;

- Giám sát các hạng mục công trình thi công thuê ngoài về phần xây dựng mới, sửa chữa lớn. Tham gia hội đồng nghiệm thu các công trình khi hoàn thành;

- Thực hiện đầy đủ các Quy định về an toàn và bảo hộ lao độngtheo Quy định hiện hành;

- Quản lý tài sản, phương tiện, thiết bị, vật tư do công ty trang bị phục vụ yêu cầu sản xuất;

- Bảo quản lưu giữ một cách có hệ thống các tài liệu được giao quản lý nhật ký tài liệu kiểm tra các công trình;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc Công ty giao.

5. Danh sách cổ đông lớn và cơ cấu cổ đông

5.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần trở lên tại thời điểm 30/09/2014

Bảng 2: Danh sách các cổ đông lớn tại thời điểm 30/09/2014

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
1	Công ty TNHH 30/4 Gia Lai	609 Lê Duẩn, Pleiku, Gia Lai	22.705.903	54%
2	Xí nghiệp Tư doanh Trung Sơn	Thôn 2, xã Chư Hdrông, Pleiku, Gia Lai	4.957.930	11,8%

5.2. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 30/09/2014

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm30/09/2014

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
Nhà nước	0	0	0%
Trong nước	1.095	42.200.000	100%
Cá nhân	1.092	11.452.980	27%

Tổ chức	5	30.747.020	73%
Nước ngoài	0	0	0%
Tổng cộng	1.095	42.200.000	100%

5.3. Danh sách cổ đông sáng lập

Không có.

6. Danh sách công ty liên quan

6.1. Công ty mẹ của tổ chức phát hành:

- **Tên:** Công ty TNHH 30/4 Gia Lai
- **Địa chỉ:** 609 Lê Duẩn, Thành phố Pleiku, Gia Lai
- **Ngành nghề kinh doanh:** Sản xuất, truyền tải và phân phối điện
- **Vốn điều lệ:** 350.000.000.000 đồng
- **Tỷ lệ sở hữu:** 54%

6.2. Công ty con của tổ chức phát hành:

Không có.

6.3. Danh sách công ty mà tổ chức phát hành nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:

Không có.

6.4. Danh sách các công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

Công ty TNHH 30/4 Gia Lai nắm giữ 54% tổng giá trị cổ phần

6.5. Danh sách các công ty liên kết của tổ chức phát hành

Không có.

7. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty

Từ khi chính thức chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần cho đến nay, Sê San 4A đã thực hiện một đợt tăng vốn thông qua phát hành thêm cổ phiếu với thông tin cụ thể như sau:

- Hình thức phát hành: Phát hành thêm
- Số vốn điều lệ tăng thêm: 62.000.000.000 đồng
- Nguồn tăng vốn: Huy động của các cổ đông hiện hữu và cổ đông khác
- Ngày phát hành: 01/01/2011
- Kết quả phát hành: số lượng Cổ phần tăng thêm 6.200.000 cổ phần

- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 422.000.000.000 đồng (Bốn trăm hai mươi hai tỷ đồng)
- Ngày hoàn thành đợt phát hành và báo cáo UBCKNN:

8. Hoạt động kinh doanh

8.1. Sản phẩm kinh doanh chính

Từ khi thành lập cho đến nay, Sê San 4A hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực đầu tư xây dựng và vận hành nhà máy thủy điện.

8.2. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

Bảng 4: Sản lượng sản xuất và tiêu thụ

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Đơn vị	2012	2013	6T/2014
Sản lượng điện thương phẩm	. kWh	373.863.990	334.140.000	142.614.539
Doanh thu theo sản phẩm	Đồng	284.233.820.913	265.850.177.507	121.973.914.370
Giá vốn theo sản phẩm	Đồng	51.510.016.147	74.939.952.421	38.827.685.873

8.3. Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng 5: Cơ cấu chi phí cho hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	2012	%	2013	%	6 tháng 2014	%
Giá vốn hàng bán	69.483.623.366	34	74.939.952.421	37	38.827.685.873	69
Chi phí tài chính	122.682.408.533	61	115.323.720.232	58	51.162.076.693	29
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0	0
Chi phí quản lý	9.845.892.947	5	9.474.597.055	5	3.586.164.787	2
Chi phí khác	0	0	109.472.501	0.05	0	0
Tổng cộng	**202.011.924.846**	**100**	**199.847.742.209**	**100**	**93.575.927.353**	**100**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012-2013, BCTC 30/06/2014

8.4. Hiệu quả sản xuất kinh doanh và cung cấp dịch vụ

Bảng 6: Một số chỉ tiêu tài chính trong các năm gần đây

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	2012	2013	6 tháng 2014
Tổng tài sản	1.473.308.550.786	1.363.078.987.428	1.358.585.712.140
Doanh thu thuần	284.233.820.913	265.850.177.507	121.973.914.296
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	86.065.031.374	67.637.445.441	29.049.969.726

Lợi nhuận khác	0	40.527.499	272.903.182
Tỷ suất lợi nhuận gộp	0.72	0.76	0.68
Lợi nhuận trước thuế	86.065.031.374	67.677.972.940	29.322.872.908
Lợi nhuận sau thuế	86.065.031.374	67.650.341.065	29.322.872.908
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.30	0.25	0.24
ROA	0.06	0.05	0.02
ROE	0.19	0.16	0.07

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012-2013, BCTC 30/06/2014

9. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

9.1. Vị thế của công ty trong ngành:

Xét về mặt công suất : Sê San 4A là một trong 6 nhà máy thủy điện được xây dựng trên sông Sê San. Nhà máy thủy điện Sê San 4A gồm có 3 tổ máy với tổng công suất đặt là 63MW. So sánh với các nhà máy thủy điện trên toàn quốc thì Sesan 4A đứng thứ 17 trong nhóm 2, nhóm các nhà máy thủy điện có công suất từ 50 MW tới 100 MW. So với các nhà máy thủy điện khác trong khu vực Tây Nguyên, công suất của Sê San 4A cũng nằm trong nhóm có công suất thấp.

Xét về mặt công nghệ: Các nhà máy thủy điện của Sê San 4A có đặc thù cột nước thấp, xây dựng tua bin thuộc loại capsun, là loại tuabin capsun đầu tiên được lắp đặt tại Việt Nam.

Từ khi hòa mạng lưới điện quốc gia tới nay, Sesan 4A luôn hoạt động hết công suất. Kết quả hoạt động kinh doanh của Sê San 4A luôn thu được lợi nhuận cao, đưa lại giá trị cho công ty và các cổ đông sở hữu.

Tổng hợp công suất các nhà máy thủy điện trên toàn quốc

TT	Tên nhà máy thủy điện	Công suất đặt (MW)		Tên nhà máy thủy điện	Công suất đặt (MW)		Tên nhà máy thủy điện	Công suất đặt (MW)
I	**Nhóm 1 (trên 100 MW)**		**II**	**Nhóm 2**		**III**	**Nhóm 3**	
1	Sơn La	2400	1	Cửa Đạt	97	1	Chiêm Hóa	48
2	Hòa Bình	1920	2	Bắc Hà	90	2	Nhạn Hạc	45
3	Pleikroong	720	3	Buôn Tua Shah	86	3	Bình Điền	44
4	Trị An	400	4	Cần Đơn	82	4	Dak Mi 4B	42
5	Sesan 4	360	5	Thái An	82	5	Sông Bạc	42
6	Tuyên Quang	342	6	Srepok 4	80	6	Nậm Cún	40
7	Đồng Nai 4	340	7	Bá Thước 2	80	7	Nậm Pàm 5	34.5
8	Bản Vẽ	320	8	Ngòi Phát	72	8	Sử Pán 2	34.5
9	Hàm Thuận	301	9	Sông Hinh	70	9	Hương Sơn	34
10	Đại Ninh	300	10	Đồng Nai 2	70	10	Đa Dâng 2	34
11	Buôn Kuop	280	11	Vĩnh Sơn	66	11	Bắc Bình	33
12	Ialy	260	12	Nậm Na 2	66	12	Nậm Chiến 2	32
13	Srepok 3	220	13	Krong H'măng	64.6	13	Dak Mi 4C	18
14	Sông Ba Hạ	220	14	Quảng Trị	64			

15	Bản Chắt	220	15	SrePock 4A	64			
16	A Vương	210	16	Sông Côn	63			
17	Nậm Chiến 1	200	17	Sesan 4A	63			
18	Sông Tranh 2	190	18	Tà Thăng	60			
19	Đồng Nai 3	180	19	Bá Thước 1	60			
20	Hùa Na	180	20	Văn Chấn	57			
21	Đa Mi	175	21	Hương Điền	54			
22	An Khê	173	22	Srok Phumieng	51			
23	A lưới	170						
24	Đa Nhim	160						
25	Thác Mơ	150						
26	Dak Mi 4A	148						
27	Dakr'tih	144						
28	Thác Bà	110						
29	Nho Quế 3	110						
30	Sesan 3	108						
31	Khe Bố	100						

(Nguồn: Quyết định số 52/QĐ – ĐTĐL của Cục điều tiết Điện lực về việc ban hành danh sách các nhà máy phát điện tham gia thị trường phát điện cạnh tranh năm 2013)

9.2. Triển vọng phát triển của ngành:

Nhu cầu sử dụng điện của Việt Nam vẫn đang có xu hướng tăng nhanh, dự tính trung bình hơn 10% một năm trong những năm tiếp theo. Tình trạng mất điện vẫn xảy ra cho thấy nhu cầu đối với sản phẩm này vẫn đang lớn hơn khả năng sản xuất trong nước và ngành điện đang là một trong những ngành được khuyến khích hỗ trợ bởi Chính phủ. Trong những năm tới, bảng giá điện được phê duyệt tăng thêm sẽ tạo ra thuận lợi lớn cho hoạt động sản xuất kinh doanh cho các công ty trong ngành.

Tiêu thụ điện trung bình của Việt Nam khoảng 1.300 kWh bình quân đầu người, thấp hơn so với các nước trong khu vực và có nhiều tiềm năng phát triển. Trong đó, miền Nam thường có nhu cầu sử dụng điện cao hơn các khu vực khác, chiếm khoảng 50% tổng nhu cầu điện cả nước do nhu cầu điện cho công nghiệp và kinh doanh cao hơn.

Năm 2014, Tập đoàn Điện lực Việt Nam công bố tình hình nguồn điện tại chỗ của miền Nam tiếp tục thiếu, hệ thống điện phải tải điện từ miền Bắc và miền Trung, tăng thêm chi phí chuyển tải. Dự đoán trong những năm tới, với sự mở cửa thị trường, Việt Nam nói chung và miền Nam nói riêng sẽ thu hút thêm nhiều dự án đầu tư mới, đồng thời làm tăng thêm nhu cầu về sử dụng điện.

9.3. Đánh giá về sự phù hợp đinh hướng phát triển của Công ty với định hướng ngành

Thủy điện Sê San 4A luôn cố gắng cung cấp lượng điện ổn định để phục vụ nhu cầu ngày càng tăng của Việt Nam. Với vị trí địa lý tốt, nguồn nước dồi dào, nằm ở khu vực có nhiều đường dây chuyển tải điện lớn thuận lợi cho chuyển tải điện vào miền Nam, Sê San 4A có thể tận dụng được những chuyển biến tích cực của ngành điện trong những năm tới.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1. Số lượng và cơ cấu (theo trình độ) người lao động trong công ty:

Tổng số lao động tại thời điểm 30/06/2014 của Công ty là 63 người với cơ cấu như sau:

Bảng 7: Cơ cấu lao động tại thời điểm 30/06/2014

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ
Theo giới tính		
Nam	56	89%
Nữ	7	11%
Theo trình độ		
Đại học và trên đại học	16	25%
Cao đẳng, trung cấp	20	32%
Lao động có tay nghề	12	19%
Lao động phổ thông	15	24%
Loại hợp đồng lao động		
Không thời hạn	63	100%
Có thời hạn	0	0%
Tổng	**63**	**100%**

10.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

Công ty áp dụng hình thức trả lương khoán theo chức danh và nhiệm vụ được giao. Tùy theo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Sê San 4A đưa ra mức thưởng phù hợp. Hàng năm công ty căn cứ nhu cầu công việc của từng phòng, ban, phân xưởng để cử cán bộ đi đào tạo các lớp ngắn hạn theo yêu cầu công việc để nâng cao trình độ quản lý, vận hành.

11. Chính sách cổ tức

Công ty chia cổ tức phụ thuộc vào tình hình sản xuất kinh doanh từng năm. Cổ tức được chia bằng tiền mặt cho các cổ đông.

Lịch sử chia cổ tức:

- 2012: Công ty chi trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 21%.
- 2013: Công ty chi trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 15%.
- 2014: Công ty chi trả cổ tức dự kiến bằng tiền mặt với tỷ lệ 18%.

Trong những năm tiếp theo, cổ tức cũng sẽ được chia theo kết quả hoạt động kinh doanh từng năm qua các Nghị quyết được thông qua trong buổi họp Đại hội đồng Cổ đông.

12. Tình hình tài chính

12.1. Các chỉ tiêu cơ bản *(trong năm gần nhất)*

a. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh:

Bảng 8: Cơ cấu vốn vốn chủ sở hữu

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	30/06/2014
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	422.000.000.000	422.000.000.000	422.000.000.000
2	Chênh lệch tỷ giá	(49.214.484.256)	(32.809.656.171)	(24.607.242.129)
3	Quỹ dự phòng tài chính	0	4.935.000.000	8.343.512.416
4	Lợi nhuận chưa phân phối	73.230.059.446	17.530.248.311	27.322.872.908
5	**Tổng cộng**	**446.015.575.190**	**411.655.592.140**	**433.059.143.195**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012-2013, BCTC 30/06/2014

b. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán các khoản nợ đầy đủ và đúng hạn.

c. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn nộp các khoản theo luật định đầy đủ và đúng hạn.

d. Trích khấu hao tài sản cố định

Sê San 4A trích khấu hao tài sản cổ định theo phương pháp đường thẳng, dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Mức khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

Bảng 9: Chi tiết khấu hao tài sản

STT	Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	3-46
2	Máy móc thiết bị	3-25
3	Phương tiện truyền tải, truyền dẫn	3-6
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	3-5

e. Trích lập các quỹ theo luật định

Việc trích lập quỹ hàng năm được dựa theo kết quả sản xuất kinh doanh trong năm và theo đúng các quy định.

Bảng 10: Tình hình số dư các quỹ

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	30/06/2014
1	Quỹ đầu tư phát triển	0	0	0
2	Quỹ dự phòng tài chính	0	4.935.000.000	8.343.512.416
3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	(119.307.998)	2.497.427.004	3.019.317.899

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012-2013, BCTC 30/06/2014

f. Tổng dư nợ vay

Bảng 11: Tình hình nợ vay

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	30/06/2014
Vay và nợ ngắn hạn	66.688.566.505	72.170.000.000	46.085.000.000
Vay và nợ dài hạn	920.084.000.000	857.099.550.000	863.266.470.000
Tổng	**986.772.566.505**	**929.269.550.000**	**909.351.470.000**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012-2013, BCTC 30/06/2014

g. Tình hình công nợ

Bảng 12: Các khoản phải thu ngắn hạn

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	30/06/2014
Phải thu của khách hàng	37.785.103.284	73.497.533.293	63.227.518.540
Trả trước cho người bán	12.729.566.637	668.923.637	451.669.676
Các khoản phải thu khác	8.295.447.574	14.217.239	9.217.239
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	0	0	0
Tổng cộng	**58.810.117.495**	**74.180.674.169**	**63.688.405.455**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012-2013, BCTC 30/06/2014

Bảng 13: Các khoản phải trả ngắn hạn

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	30/06/2014
Phải trả người bán	7.668.862.464	490.338.576	208.652.974
Người mua trả tiền trước	0	0	0
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15.285.024.860	9.045.860.189	7.897.537.198
Phải trả người lao động	551.000.000	0	514.900.000
Chi phí phải trả	16.613.112.637	0	0
Các khoản phải trả khác	521.717.128	10.120.219.519	4.534.690.874
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(119.307.998)	2.497.427.004	3.019.317.899
Tổng cộng	**40.520.409.091**	**19.656.418.284**	**16.175.098.945**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012-2013, BCTC 30/09/2014

12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 14: Các khoản phải trả ngắn hạn

Chỉ tiêu	2012	2013	30/06/2014
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,45	1,01	1,86

Hệ số thanh toán nhanh	1,39	0,87	1,65
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/tổng tài sản	0,70	0,70	0,68
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	2,30	2,31	2,14
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	7,34	7,88	3,03
Doanh thu thuần/tổng tài sản	0,19	0,20	0,09
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	0,30	0,25	0,24
Hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	0.19	0.16	0,07
Hệ số lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản	0.06	0.05	0,02
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần	0,30	0,25	0,24
Thu nhập trên cổ phần (EPS) (đồng)	2.158	1.603	695

13. Tài sản cố định

Bảng 15: Chi tiết tài sản cố định tại 30/06/2014

Đơn vị: đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
I. TSCĐ hữu hình	**1.378.385.897.882**	**139.427.382.380**	**1.238.958.533.502**
Nhà cửa, vật kiến trúc	447.920.989.925	33.984.483.906	413.936.506.019
Máy móc thiết bị	924.293.093.261	101.587.164.881	822.705.918.380
Phương tiện vận tải	5.948.887.180	3.651.462.743	2.297.442.437
Thiết bị dụng cụ quản lý	222.937.516	204.270.850	18.666.666
II. TSCĐ vô hình	**3.400.000.000**	**0**	**3.400.000.000**
Quyền sử dụng đất	3.400.000.000	0	3.400.000.000
Tổng cộng	**1.381.785.897.882**	**139.427.382.380**	**1.242.358.533.502**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012-2013, BCTC 30/06/2014

Bảng 16: Đất đai thuộc quyền sở hữu của Công ty

STT	Mục đích sử dụng	Địa chỉ	Diện tích	Tình trạng sở hữu
1	Văn phòng công ty	650 Lê Duẩn, Pleiku, Gia Lai	1.300 m^2	Công ty sở hữu 100%
2	Nhà máy	Xã Iao, Huyện Iagrai, Gia Lai	19ha	Công ty sở hữu 100%

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 17: Kế hoạch kinh doanh các năm tiếp theo

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015

	Kế hoạch	% tăng giảm so với 2013	Kế hoạch	% tăng giảm so với 2014
Doanh thu thuần	267.577.000.000	1%	280.176.000.000	5%
Lợi nhuận sau thuế	69.353.000.000	3%	83.268.000.000	20%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	26%	2%	30%	4%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	16%	0%	20%	4%
Cổ tức	18%	3%	18%	0%

Với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch doanh thu năm 2014 tới hết tháng 9, Sê San 4A có khả năng hoàn thành kế hoạch năm 2014. Với đường lối phát triển và vận hành hợp lý, cùng nguồn nhu cầu ổn định, dự tính công ty sẽ đạt được kế hoạch năm 2015.

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh trong 2 năm tiếp theo

Trong những năm tiếp theo, Sê San 4A sẽ tập trung vào nhiệm vụ sản xuất điện năng, chú trọng đầu tư bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống máy móc nhà xưởng hiện có để đảm bảo được hiệu suất vận hành tốt nhất. Thêm vào đó, hàng năm Công ty sẽ cung cấp cho hệ thống điện Quốc gia một sản lượng điện ổn định trên 300 triệu KWH, nhằm bù đắp cho sự thiếu hụt điện năng của hệ thống điện Quốc Gia, đảm bảo đạt kết quả kinh doanh tốt hơn trong các năm báo cáo gần đây.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

Không có.

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán

Không có.

18. Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

18.1. Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng Quản trị

Bảng 18: Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị

STT	Họ và tên	Tuổi	Chức vụ tại công ty	CMTND
1	Ông Nguyễn Sinh	70	Chủ tich HĐQT	230013053
2	Phạm Văn Minh	65	Thành viên HĐQT	010083570
3	Bà Ngô Thị Thu Hoa	55	Thành viên HĐQT	024789733
4	Ông Nguyễn Thanh	43	Thành viên HĐQT	230428111
5	Ông Nguyễn Bình	34	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	230554426

Sơ yếu lý lịch thành viên HĐQT:

Ông Nguyễn Sinh – Chủ tịch HĐQT

Giới tính		:	Nam
Ngày tháng năm sinh		:	05/07/1945
Nơi sinh		:	Phú Vang, Thừa Thiên Huế
Số CMTND		:	230013053 do Công An Gia Lai cấp ngày 25/08/2005
Quốc tịch		:	Việt Nam
Dân tộc		:	Kinh
Quê quán		:	Phú Vang, Thừa Thiên Huế
Địa chỉ thường trú		:	Tổ 3, Phường Thắng Lợi, Pleiku, Gia Lai
Số ĐT liên lạc ở cơ quan		:	0593756096
Trình độ văn hóa		:	10/10
Trình độ chuyên môn		:	Cử Nhân
Quá trình công tác		:	
1992	2007	:	Giám đốc Công ty TNHH 30/4 Gia Lai
2007	2012	:	Chủ tịch HĐQT Kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A
2012	Nay	:	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A
Chức vụ hiện nay		:	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần thủy điện Sê San 4A
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác		:	Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH 30/4 Gia Lai
Số cổ phần nắm giữ		:	110.000 cổ phần
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác		:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật		:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty		:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty		:	Hưởng cổ tức hàng năm
Thù lao và các khoản lợi ích khác		:	Hưởng lương Chủ tịch HĐQT điều hành 45 triệu đồng/ tháng
Những người có liên quan		:	Vợ- Thái Thị Mịn sở hữu 200.000 cổ phần Con: Nguyễn Bình sở hữu 180.000 cổ phần Con: Nguyễn An sở hữu 100.000 cổ phần

Ông Phạm Văn Minh – Thành viên HĐQT

Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	Ngày 10 tháng 12 năm 1950
Nơi sinh	:	Xã Cẩm Nhượng huyện Cẩm Xuyên tỉnh Hà Tĩnh
Số CMTND	:	010083570 do Công an Hà nội cấp ngày 02/10/2000
Quốc tịch	:	Việt Nam

Dân tộc		:	Kinh
Quê quán		:	Xã Cẩm Nhượng huyện Cẩm Xuyên tỉnh Hà Tĩnh
Địa chỉ thường trú		:	13 ngách 64/33 ngõ 64 phố Nguyễn Lương Bằng phường Ô Chợ quận Dừa quận Đống Đa thành phố Hà Nội
Số ĐT liên lạc ở cơ quan		:	
Trình độ văn hóa		:	10/10
Trình độ chuyên môn		:	Cử nhân
Quá trình công tác		:	
04/1975	12/1994	:	Chuyên viên Lao động Tiền lương của: Vụ LĐTL Bộ Điện và Than; Vụ LĐTL Bộ Điện lực; Vụ LĐTL Bộ Năng Lượng
01/1995	01/2000	:	Phó trưởng Ban Tổ chức Lao động Tổng Công ty Điện lực Việt Nam
02/2000	07/2008	:	Trưởng Ban Lao động Tiền lương Tập đoàn Điện lực Việt Nam kiêm Chủ tịch Công đoàn Cơ quan Tập đoàn Điện lực Việt Nam
08/2008	12/2010	:	Phó Trưởng Ban Tổ chức Nhân sự Tập đoàn Điện lực Việt Nam kiêm Chủ tịch Công đoàn Cơ quan Tập đoàn Điện lực Việt Nam
01/2011	Nay	:	Nghỉ hưu theo chế độ quy định
Chức vụ hiện nay		:	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác		:	Trưởng Ban Công tác Mặt trận khu dân cư số 2 phường Ô Chợ Dừa quận Đống Đa Hà Nội
Số cổ phần nắm giữ		:	52.000 Cổ phần
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác		:	
Hành vi vi phạm pháp luật		:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty		:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty		:	Cổ tức hàng năm của cổ đông
Thù lao và các khoản lợi ích khác		:	8.000.000 đồng/tháng
Những người có liên quan		:	Vợ: Hoàng Thị Miêng sở hữu 176.000 Cổ phần Con: Phạm Thị Quỳnh Vân sở hữu 3.650 cổ phần Con: Phạm Quỳnh Nga sở hữu 6.500 cổ phần

Bà Ngô Thị Thu Hoa – Thành viên HĐQT

Giới tính	:	Nữ
Ngày tháng năm sinh	:	17/03/1962
Nơi sinh	:	Cát Chánh, Phù Cát, Bình Định
Số CMTND	:	024789733 do Công An TP Hồ Chí Minh cấp ngày 01/10/2007

Quốc tịch		:	Việt Nam
Dân tộc		:	Kinh
Quê quán		:	Cát Chánh, Phù Cát, Bình Định
Địa chỉ thường trú		:	43 Trần Phú, Pleiku, Gia Lai
Số ĐT liên lạc ở cơ quan		:	0903548888
Trình độ văn hóa		:	09/12
Trình độ chuyên môn		:	Không có
Quá trình công tác		:	
1999	Nay	:	Giám đốc Xí nghiệp Tư doanh Trung Sơn
Chức vụ hiện nay		:	Thành viên HĐQT
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác		:	Giám đốc XN tư doanh Trung Sơn, Thành Viên HĐQT Công ty An Phú Thịnh Chủ tịch HĐQT Công ty Song Phú, Thừa Thiên Huế.
Số cổ phần nắm giữ		:	Đại diện phần vốn của Xí nghiệp Tư doanh Trung Sơn (4.957.930 cổ phần)
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác		:	Sở hữu 37% cổ phần Công ty An Phú Thịnh, Quy Nhơn Sỡ hữu 80% cổ phần Công ty Song Phú, Thừa Thiên Huế.
Hành vi vi phạm pháp luật		:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty		:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty		:	Hưởng cổ tức hàng năm
Thù lao và các khoản lợi ích khác		:	8.000.000 đồng/tháng
Những người có liên quan		:	Người thân không sở hữu cổ phần của Công ty

Ông Nguyễn Thanh – Thành viên HĐQT

Giới tính		:	Nam
Ngày tháng năm sinh		:	04/10/1972
Nơi sinh		:	Phú Vang, Thừa Thiên Huế
Số CMTND		:	230428111 do Công An Gia Lai cấp ngày 24/08/2004
Quốc tịch		:	Việt Nam
Dân tộc		:	Kinh
Quê quán		:	Phú Vang, Thừa Thiên Huế
Địa chỉ thường trú		:	119 Trường Chinh, Pleiku, Gia Lai
Số ĐT liên lạc ở cơ quan		:	059747899
Trình độ văn hóa		:	12/12
Trình độ chuyên môn		:	Cử Nhân
Quá trình công tác		:	
2009	Nay	:	Giám đốc Công ty TNHH MTV Phúc Tín

Chức vụ hiện nay	:	Thành viên HĐQT
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Giám đốc Công ty TNHH MTV Phúc Tín
Số cổ phần nắm giữ	:	Đại diện phần vốn của Công ty TNHH 30/4 Gia Lai (22.705.903 cổ phần)
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác	:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Hưởng cổ tức hàng năm
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	8.000.000 đồng/tháng
Những người có liên quan	:	Mẹ - Thái Thị Mịn sở hữu: 200.000 cổ phần Bố - Nguyễn Sinh sở hữu: 110.000 cổ phần Vợ - Nguyễn Thị Hồng Hải sở hữu 50.000 cổ phần Em - Nguyễn Bình sở hữu: 180.000 cổ phần Em - Nguyễn An sở hữu: 100.000 cổ phần

Ông Nguyễn Bình – Thành viên HĐQT

Giới tính		:	Nam
Ngày tháng năm sinh		:	16/8/1982
Nơi sinh		:	Phú Vang, Thừa Thiên Huế
Số CMTND		:	230554426 do Công An Gia Lai cấp ngày 02/03/2009
Quốc tịch		:	Việt Nam
Dân tộc		:	Kinh
Quê quán		:	Phú Vang, Thừa Thiên Huế
Địa chỉ thường trú		:	528A Lê Duẩn, Pleiku, Gia Lai
Số ĐT liên lạc ở cơ quan		:	0593756093
Trình độ văn hóa		:	12/12
Trình độ chuyên môn		:	Cử nhân
Quá trình công tác		:	
2008	2010	:	Thư ký kiêm Trợ lý Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A
2010	2012	:	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A
2012	Nay	:	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A
Chức vụ hiện nay		:	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác		:	Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH Sao Việt Gia Lai
Số cổ phần nắm giữ		:	180.000, cổ phần

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác	:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Hưởng cổ tức hàng năm
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	8.000.000 đồng/ tháng
Những người có liên quan	:	Mẹ - Thái Thị Mịn sở hữu: 200.000,.cổ phần Bố - Nguyễn Sinh sở hữu: 110.000, cổ phần Vợ- Lê Vũ Dạ Uyên sở hữu: 130.000,cổ phần Em: Nguyễn An sở hữu: 100.000, cổ phần

18.2. Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Kiểm soát

Bảng 19: Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Tuổi	Chức vụ tại công ty	CMTND
1	Ông Lê Văn Thuyết	47	Trưởng Ban Kiểm soát	230859598
2	Bà Lê Thị Tuyết Lan	37	Thành viên Ban Kiểm soát	230525029
3	Ông Đỗ Tiên	52	Thành viên Ban Kiểm soát	230026823

Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Kiểm soát:

Ông Lê Văn Thuyết – Trưởng Ban kiểm soát

Giới tính		:	Nam
Ngày tháng năm sinh		:	20/11/1967
Nơi sinh		:	Xã Điện Ngọc, Huyện Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam
Số CMTND		:	230859598 do Công an tỉnh Gia Lai cấp ngày 22/5/2007
Quốc tịch		:	Việt nam
Dân tộc		:	Kinh
Quê quán		:	Xã Điện Ngọc, Huyện Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam
Địa chỉ thường trú		:	2/197 Nguyễn Tất Thành, Pleiku, Tỉnh Gia Lai
Số ĐT liên lạc ở cơ quan		:	059 6295555
Trình độ văn hóa		:	12/12
Trình độ chuyên môn		:	Thạc sỹ quản trị kinh doanh
Quá trình công tác		:	
1992	1996	:	Kế toán tổng hợp Ban quản lý thủy điện Yaly
1997	2000	:	Phó phòng tài chính kế toán Công ty Thủy điện Yaly
2001	2010	:	KTT Công ty Thủy điện Yaly
2010	Nay	:	Phó Giám đốc Công ty Thủy điện Yaly
Chức vụ hiện nay		:	Trưởng ban kiểm soát

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Phó Giám đốc Công ty Thủy điện Ialy
Số cổ phần nắm giữ	:	40 000 cổ phần
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác	:	Công ty Cổ phần Điện Tây nguyên 74.400 cổ phần Công ty Cổ phần Phát triển Điện VN 15.000 cổ phần Công ty Thủy điện Bình Điền 10.000 cổ phần.
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	8.000.000 đồng/tháng
Những người có liên quan	:	Người thân không sở hữu cổ phần Công ty

Bà Lê Thị Tuyết Lan – Thành viên Ban Kiểm soát

Giới tính		:	Nữ
Ngày tháng năm sinh		:	29/10/1978
Nơi sinh		:	Gia Lai
Số CMTND		:	230525029 do Công An Gia Lai - cấp ngày 11/02/2010
Quốc tịch		:	Việt Nam
Dân tộc		:	Kinh
Quê quán		:	Phù Cát - Bình Định
Địa chỉ thường trú		:	402 Hùng Vương, Pleiku, Tỉnh Gia Lai
Số ĐT liên lạc ở cơ quan		:	0593861290
Trình độ văn hóa		:	12/12
Trình độ chuyên môn		:	Đại học
Quá trình công tác		:	
1999	Nay	:	Kế toán Công ty TNHH 30/4 Gia Lai
Chức vụ hiện nay		:	Thành viên Ban Kiểm soát
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác		:	Kế toán Công ty TNHH 30/4 Gia Lai
Số cổ phần nắm giữ		:	15.000 Cổ phần
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác		:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật		:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty		:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty		:	Hưởng cổ tức hàng năm
Thù lao và các khoản lợi ích khác		:	5.000.000 đồng/tháng
Những người có liên quan		:	Người thân không sở hữu cổ phần Công ty

Ông Đỗ Tiên – Thành viên Ban kiểm soát

Giới tính		:	Nam
Ngày tháng năm sinh		:	01/06/1962
Nơi sinh		:	Phù Mỹ, Bình Đinh,
Số CMTND		:	230026823 do Công An Gia Lai - cấp ngày 27/03/2017
Quốc tịch		:	Việt Nam
Dân tộc		:	Kinh
Quê quán		:	Phù Mỹ, Bình Đinh,
Địa chỉ thường trú		:	129 Trường Chinh, Pleiku, Gia Lai
Số ĐT liên lạc ở cơ quan		:	0593861290
Trình độ văn hóa		:	12/12
Trình độ chuyên môn		:	Đại học
Quá trình công tác		:	
1992	Nay	:	Kế toán Công ty TNHH 30/4 Gia Lai
Chức vụ hiện nay		:	Thành viên Ban Kiểm soát
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác		:	Kế toán trưởng Công ty TNHH 30/4 Gia Lai
Số cổ phần nắm giữ		:	15.000 Cổ phần
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác		:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật		:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty		:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty		:	Hưởng cổ tức hàng năm
Thù lao và các khoản lợi ích khác		:	5.000.000 đồng/tháng
Những người có liên quan		:	Người thân không sở hữu cổ phần Công ty

18.3. Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

Bảng 20: Danh sách thành viên Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Tuổi	Chức vụ tại công ty	CMTND
1	Nguyễn Bình	34	Tổng Giám Đốc	230554426
2	Trần Đức Hiển	44	Phó Tổng Giám đốc	230679297
3	Vũ Thị Hậu	37	Kế toán trưởng	2306520275

Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Giám đốc và Kế toán trưởng:

Ông Nguyễn Bình (Xem chi tiết lý lịch tại phần Hội đồng Quản trị)

Ông Trần Đức Hiển – Phó Tổng Giám đốc

Giới tính	:	Nam

Ngày tháng năm sinh		:	05/05/1972
Nơi sinh		:	Huyện Điện bàn - tỉnh Quảng nam
Số CMTND		:	230679297 do Công An tỉnh Gia Lai cấp ngày 23/01/2008
Quốc tịch		:	Việt Nam
Dân tộc		:	Kinh
Quê quán		:	Thị trấn Vĩnh Điện, Huyện Điện Bàn, Tỉnh Quảng nam
Địa chỉ thường trú		:	16 A Phan Đăng Lưu – Pleiku – Gia lai
Số ĐT liên lạc ở cơ quan		:	059 2224799
Trình độ văn hóa		:	12/12
Trình độ chuyên môn		:	Kỹ sư điện
Quá trình công tác		:	
07/1994	04/2004	:	Công ty xuất Nhập khẩu tỉnh Gia lai
05/2004	09/2010	:	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Thủy điện Sê San 3A
10/2010	Nay	:	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A
Chức vụ hiện nay		:	Phó Tổng Giám đốc kiêm Quản đốc phân xưởng vận hành
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác		:	Không
Số cổ phần nắm giữ		:	44.600 CP
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác		:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật		:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty		:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty		:	Hưởng cổ tức hàng năm
Thù lao và các khoản lợi ích khác		:	Không
Những người có liên quan		:	Người thân không sở hữu cổ phần Công ty Vợ : Trần Thị Tuyết Chi : sở hữu không cổ phần Con - Trần Ngọc Vân Anh : sở hữu không cổ phần Bố - Trần Đức Võ : sở hữu không cổ phần Mẹ - Nguyễn Thị Nghi : sở hữu không cổ phần Anh - Trần Đức Minh : sở hữu không cổ phần Em - Trần Đức Thành : sở hữu không cổ phần

Bà Vũ Thị Hậu – Kế toán trưởng

Giới tính	:	Nữ
Ngày tháng năm sinh	:	16/05/1978

Nơi sinh		:	Gia Lai
Số CMTND		:	2306520275 do Công An tỉnh Gia lai cấp ngày 21/10/2010
Quốc tịch		:	Việt Nam
Dân tộc		:	Kinh
Quê quán		:	Phù Cát, Bình Đinh
Địa chỉ thường trú		:	Phường Ia Kring – Pleiku – Gia lai
Số ĐT liên lạc ở cơ quan		:	00593756095
Trình độ văn hóa		:	12/12
Trình độ chuyên môn		:	Cử Nhân
Quá trình công tác		:	
2008	2010	:	Kế toán Bưu điện tỉnh Gia Lai
2010	2012	:	Kế toán Công ty điện báo điện thoại Gia Lai
2012	Nay	:	Kế toán trưởng Công ty cổ phần thủy điện Sê San 4A
Chức vụ hiện nay		:	Kế toán trưởng Công ty cổ phần thủy điện Sê San 4A
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác		:	Không
Số cổ phần nắm giữ		:	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác		:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật		:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty		:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty		:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác		:	Không
Những người có liên quan		:	Anh - Vũ Đình Hạnh sở hữu 10.000 cổ phần Những người thân khác không sở hữu cổ phần Công ty

19. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Hiện tại Công ty không có kế hoạch thay đổi trong công tác quản trị.

CÁC HỒ SƠ KÈM THEO

Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

Bản sao hợp lệ Điều lệ

Báo cáo tài chính 30/06/2014

Báo cáo tài chính kiểm toán độc lập 2013

Báo cáo tài chính kiểm toán 2012

Gia Lai, ngày 29 tháng 12 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	**TỔNG GIÁM ĐỐC**
NGUYỄN SINH	